TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2018/QĐST- HNGĐ	*Tp H, ngày 29 tháng 01 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 178/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988.

HKTT: Thôn M, xã P, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Chỗ ở: Thôn X, xã Y, huyện M, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: Anh Trần T, sinh năm 1983.

HKTT: Thôn M, xã P, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu Trần Thị Yến N, sinh ngày 05/9/2013.

Cháu Trần Đại H, sinh ngày 20/11/2016

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được nghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19/01/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự thỏa thuận giao cháu Trần Thị Yến N, sinh ngày 05/9/2013 cho anh Trần T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Trần Đại H, sinh ngày 20/11/2016 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị H và anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng.

Chị H và anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị H , anh T và các thành viên trong gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu cả 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đ theo Biên lai thu số 002972 ngày 27/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

Hoàn trả chị Hải 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Tp H;
- UBND xã Y, huyện M, tỉnh Yên Bái *(Đăng ký số 02 ngày 17/01/2013);*
- Chi cục THADS Tp H;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý